SỞ GDĐT TỈNH ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT SỐ 1
NGUYỄN THỊ MINH KHAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 290/KH-S1NTMK

Đắk Lắk, ngày 16tháng 09 năm 2026

KẾ HOẠCH

Về việc đánh giá mức độ đáp ứng Khung năng lực số của giáo viên THPT năm học 2026–2027

Căn cứ Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Khung năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục;

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2026–2027 của Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai;

Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai xây dựng Kế hoạch đánh giá mức độ đáp ứng Khung năng lực số của giáo viên THPT năm học 2026–2027 như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Xác định mức độ giáo viên đáp ứng các yêu cầu về năng lực số theo Khung năng lực số được quy định tại Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT, thông qua các nhiệm vụ thực hành gắn với công việc chuyên môn thực tế.

2. Tạo điều kiện để giáo viên chủ động nghiên cứu, tự học, tự bồi dưỡng và thực hành trước các nội dung thuộc Khung năng lực số; từng bước hình thành thói quen tự phát triển năng lực số theo yêu cầu vị trí việc làm.

3. Làm cơ sở để nhà trường đánh giá, nhận diện sau khi thực hiện trong năm học 2025- 2026 những nội dung giáo viên đã đáp ứng, những nội dung còn hạn chế và nhu cầu bồi dưỡng trong thời gian tiếp theo.

4. Góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học, kiểm tra đánh giá, hỗ trợ học sinh và phát triển chuyên môn.

II. YÊU CẦU

1. Nội dung đánh giá bám sát Khung năng lực số dành cho giáo viên phổ thông và giáo dục thường xuyên tại Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT

2. Nhà trường thông báo trước phạm vi nội dung và các dạng nhiệm vụ thực hành để giáo viên có thời gian nghiên cứu, tự bồi dưỡng và luyện tập.

3. Các tình huống cụ thể, dữ liệu, yêu cầu sản phẩm và nhiệm vụ thực hành được cung cấp tại thời điểm đánh giá; không công bố trước nội dung tình huống cụ thể.

4. Đánh giá được thực hiện bằng hình thức thực hành trực tiếp trên máy tính, cá nhân thực hiện, chú trọng khả năng vận dụng vào nhiệm vụ nghề nghiệp thực tế.

5. Không đánh giá việc giáo viên sử dụng thành thạo một phần mềm cụ thể; tập trung vào năng lực lựa chọn, sử dụng và vận dụng công nghệ số để giải quyết nhiệm vụ chuyên môn.

6. Kết quả được sử dụng chủ yếu để xác định thực trạng và nhu cầu phát triển năng lực số, không sử dụng điểm số của một lần thực hành để thay thế việc đối chiếu đầy đủ các tiêu chí của Khung năng lực số.

7.Đánh giá được mức độ chủ động, tích cực tự học của đội ngũ.

III. NỘI DUNG GIÁO VIÊN CHỦ ĐỘNG TỰ BỒI DƯỠNG

1. Tổ chức dạy học, giáo dục trong môi trường số:

Sử dụng công cụ và môi trường số; hướng dẫn, hỗ trợ học sinh; thiết kế nhiệm vụ phù hợp với sự khác biệt; tổ chức học tập hợp tác.

2. Kiểm tra, đánh giá trong môi trường số:

Tạo hình thức kiểm tra, khảo sát trực tuyến; thu thập, xử lý và phân tích kết quả; phản hồi bằng công cụ số.

3. Trao quyền cho người học:

Hỗ trợ học sinh có nhu cầu và khả năng khác nhau; thiết kế nhiệm vụ tìm kiếm thông tin, giải quyết vấn đề; tăng cường tương tác và sản phẩm số.

4. Kĩ năng công nghệ số:

Tìm kiếm, lựa chọn, đánh giá thông tin và dữ liệu; tạo học liệu số; chia sẻ và sử dụng học liệu đúng quy định; bảo vệ tài khoản, dữ liệu cá nhân và an toàn số.

5. Phát triển chuyên môn trong môi trường số:

Giao tiếp công việc; tham gia cộng đồng học tập; khai thác và quản lý học liệu số; chủ động xây dựng kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng.

6. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI):

Nhận diện khả năng ứng dụng AI; sử dụng AI hỗ trợ chuyên môn; viết và điều chỉnh prompt; kiểm chứng sản phẩm; bảo đảm quyền riêng tư, bản quyền, an toàn và trách nhiệm.

IV. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN ĐÁNH GIÁ

1. Hình thức:

Đánh giá thực hành trực tiếp trên máy tính; giáo viên thực hiện cá nhân; có kết nối Internet; các nhiệm vụ được thực hiện trong một phiên đánh giá thống nhất.

2. Thời gian:

90 phút/giáo viên. Dự kiến tổ chức vào tháng 10/2026.

3. Sản phẩm:

Giáo viên hoàn thành và nộp các sản phẩm thực hành theo yêu cầu của từng nhiệm vụ trong thời gian quy định hoặc được đánh giá trực tiếp bởi Ban kiểm tra.

V. CẤU TRÚC CÁC NHIỆM VỤ THỰC HÀNH(DỰ KIẾN)

STT	Nhóm nhiệm vụ	Thời gian	Điểm tham chiếu
1	Tìm kiếm, khai thác và xử lý thông tin, dữ liệu số	5 phút	5
2	Tạo học liệu/nội dung dạy học số	15 phút	20
3	Thiết kế công cụ khảo sát trực tuyến (Form)	15 phút	15
4	Kiểm tra, đánh giá và phân tích dữ liệu học tập	20 phút	25
5	Thiết kế hoạt động học tập có phân hóa, hợp tác trong môi trường số	20 phút	20
6	Ứng dụng AI trong nhiệm vụ chuyên môn và kiểm chứng sản phẩm	15 phút	15
Tổng		90 phút	100

Ghi chú: Mức độ tùy theo yêu cầu bộ môn.

Cụ thể

1. Nhiệm vụ 1 – Thông tin, dữ liệu số

Giáo viên thực hiện một nhiệm vụ tìm kiếm thông tin theo yêu cầu, lựa chọn nguồn phù hợp, xác định độ tin cậy và tổ chức/lưu trữ thông tin. Hướng đến: 4.1; đồng thời hỗ trợ nhận diện năng lực 5.3.

2. Nhiệm vụ 2 – Học liệu/nội dung số

Giáo viên tạo một sản phẩm học liệu phục vụ một nội dung dạy học cụ thể; lựa chọn hình thức thể hiện phù hợp và bảo đảm khả năng sử dụng trong thực tế. Hướng đến: 1.1; 3.3; 4.2; 5.3.

3. Nhiệm vụ 3 – Khảo sát trực tuyến

Giáo viên thiết kế một Form phục vụ thu thập thông tin phản hồi hoặc nhu cầu học tập của học sinh. Sản phẩm cần thể hiện khả năng xây dựng tiêu đề và phần giới thiệu; thiết kế câu hỏi phù hợp; sử dụng nhiều dạng câu hỏi; thiết lập câu hỏi bắt buộc khi cần; thiết lập thu thập và quản lý phản hồi; xem và khai thác kết quả. Có thể sử dụng Google Forms, Microsoft Forms hoặc công cụ tương đương. Hướng đến: 2.1; 3.3; 4.2; 4.1.

4. Nhiệm vụ 4 – Đánh giá và phân tích dữ liệu

Giáo viên sử dụng một bộ dữ liệu học tập được cung cấp để xử lý/đọc dữ liệu(đã thực hiện ở nhiệm vụ 3); xác định kết quả và những điểm cần lưu ý; nhận diện nhóm học sinh cần hỗ trợ; đề xuất biện pháp điều chỉnh hoạt động dạy học. Hướng đến: 2.1; 2.2; 2.3; 3.2.

5. Nhiệm vụ 5 – Dạy học phân hóa và hợp tác

Từ một tình huống dạy học được cung cấp, giáo viên thiết kế một hoạt động học tập có sử dụng công nghệ số, thể hiện sự khác biệt về nhu cầu/khả năng của học sinh, nhiệm vụ học tập phù hợp, hoạt động tương tác/hợp tác và sản phẩm hoặc kết quả học tập có thể chia sẻ/đánh giá. Hướng đến: 1.3; 1.4; 3.1; 3.2; 3.3.

6. Nhiệm vụ 6 – AI trong công việc chuyên môn(hướng đến thực hiện theo khung trí tuệ AI)

Giáo viên sử dụng một công cụ AI để hỗ trợ giải quyết nhiệm vụ được giao, sau đó kiểm tra sản phẩm AI tạo ra; phát hiện thông tin chưa chính xác hoặc chưa phù hợp; điều chỉnh sản phẩm; thể hiện cách sử dụng AI có trách nhiệm, bảo đảm quyền riêng tư và an toàn dữ liệu. Hướng đến: 6.1; 6.2; 6.3; 6.4.

ĐÁNH GIÁ VÀ XỬ LÝ KẾT QUẢ

Mỗi nhiệm vụ được xây dựng theo các tiêu chí cụ thể, trong đó đánh giá cả quá trình thực hiện và sản phẩm hoàn thành.

Kết quả tổng hợp 100 điểm được sử dụng làm chỉ số tham chiếu nội bộ để phân tích thực trạng năng lực số của giáo viên.

Sau khi tổng hợp, nhà trường đối chiếu kết quả thực hành với các thành phần năng lực tương ứng trong Khung năng lực số, tập trung vào ba mức độ: Cơ bản; Thành thạo; Nâng cao.

Việc xác định mức độ đáp ứng cần căn cứ vào yêu cầu và biểu hiện cụ thể của từng tiêu chí năng lực.

Kết quả được sử dụng để xác định những nội dung giáo viên đã đáp ứng; xác định năng lực cần tiếp tục phát triển; xây dựng nội dung tự bồi dưỡng và bồi dưỡng chuyên môn; định hướng ứng dụng công nghệ số và AI trong hoạt động chuyên môn.

VI. THỜI GIAN TỰ BỒI DƯỠNG:

1. Từ thời điểm ban hành kế hoạch đến trước thời điểm tổ chức đánh giá, giáo viên chủ động nghiên cứu Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT và các nội dung Khung năng lực số liên quan đến vị trí việc làm.

2. Tự thực hành các nhóm năng lực được nhà trường công bố.

3. Khai thác các tài liệu, học liệu và công cụ số phù hợp để nâng cao năng lực.

4. Chủ động trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong tổ/nhóm chuyên môn.

5. Nhà trường công bố phạm vi và dạng nhiệm vụ để giáo viên chuẩn bị; không cung cấp trước tình huống, dữ liệu và sản phẩm cụ thể của từng nhiệm vụ.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn: Tham mưu xây dựng và triển khai kế hoạch; xây dựng phạm vi nội dung và cấu trúc nhiệm vụ thực hành; tổ chức đánh giá và chỉ đạo việc chấm, tổng hợp; đối chiếu kết quả với các thành phần của Khung; tổng hợp nội dung cần tiếp tục bồi dưỡng.

2. Tổ trưởng chuyên môn: Triển khai kế hoạch đến giáo viên; hướng dẫn giáo viên nghiên cứu các nội dung liên quan; khuyến khích tự học, tự thực hành; phối hợp nhận diện những nội dung cần hỗ trợ sau đánh giá.

3. Bộ phận phụ trách công nghệ thông tin/chuyển đổi số và toàn bộ tổ Toán Tin : Chuẩn bị mạng Internet và điều kiện kỹ thuật; kiểm tra tài khoản và môi trường thực hành; hỗ trợ kỹ thuật; phối hợp quản lý việc nộp và lưu trữ sản phẩm.

4. Giáo viên: Nghiên cứu các nội dung thuộc Khung; chủ động tự bồi dưỡng, tự thực hành; tham gia đầy đủ; thực hiện nghiêm túc, trung thực; tiếp tục phát triển những năng lực chưa đáp ứng sau khi có kết quả.

Trên đây là Kế hoạch đánh giá mức độ đáp ứng Khung năng lực số của giáo viên THPT năm học 2026–2027 của Trường THPT Số 1 Nguyễn Thị Minh Khai. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chuyên môn báo cáo về Ban Giám hiệu để được hướng dẫn, điều chỉnh phù hợp

Nơi nhận:

Như trên;
Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phan Kim Phượng